

NGÂN HÀNG PHÁT
TRIỂN VIỆT NAM
Số: 63/2008/QĐ-HTPT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 19 tháng 12 năm 2008

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế cho vay lại vốn ODA tại Ngân hàng Phát triển Việt Nam

HỘI ĐỒNG QUẢN LÝ NGÂN HÀNG PHÁT TRIỂN VIỆT NAM

Căn cứ Quyết định số 108/2006/QĐ-TTg ngày 19/5/2006 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Ngân hàng Phát triển Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 110/2006/QĐ-TTg ngày 19/5/2006 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Điều lệ tổ chức và hoạt động của Ngân hàng Phát triển Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 131/2006/NĐ-CP ngày 09/11/2006 của Chính phủ về việc ban hành Quy chế quản lý và sử dụng nguồn hỗ trợ phát triển chính thức; Thông tư số 04/2007/TT-BKH ngày 30/7/2007 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc hướng dẫn Nghị định số 131/2006/NĐ-CP ngày 09/11/2006 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 134/2005/NĐ-CP ngày 01/11/2005 của Chính phủ về việc ban hành Quy chế quản lý vay và trả nợ nước ngoài;

Căn cứ Quyết định số 181/2007/QĐ-TTg ngày 26/11/2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế cho vay lại từ nguồn vốn vay, viện trợ nước ngoài của Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 48/2008/QĐ-TTg ngày 03/4/2008 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành hướng dẫn chung lập Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức của nhóm 5 ngân hàng;

Căn cứ Thông tư số 108/2007/TT-BTC ngày 07/9/2007 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn cơ chế quản lý tài chính đối với các Chương trình/dự án hỗ trợ phát triển chính thức (ODA);

Căn cứ Thông tư số 27/2007/TT/BTC ngày 03/4/2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn về quản lý, thanh toán vốn đầu tư và vốn sự nghiệp có tính chất đầu tư thuộc nguồn vốn ngân sách Nhà nước; Thông tư số 130/2007/TT-BTC ngày 02/11/2007 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điểm của Thông tư số 27/2007/TT-BTC ngày 03/4/2007 của Bộ Tài chính;

Căn cứ Quyết định số 19/2007/QĐ-BTC ngày 27/3/2007 của Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Quy chế hạch toán ghi thu, ghi chi ngân sách Nhà nước đối với các khoản vay và viện trợ nước ngoài của Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 803/2007/QĐ-BKH ngày 30/07/2007 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc ban hành chế độ báo cáo tình hình thực hiện các Chương trình/dự án ODA;

Theo đề nghị của Tổng Giám đốc Ngân hàng Phát triển Việt Nam,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế cho vay lại vốn ODA tại Ngân hàng Phát triển Việt Nam.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Tổng Giám đốc, Trưởng Ban Kiểm soát, Thủ trưởng các đơn vị thuộc và trực thuộc Ngân hàng Phát triển Việt Nam chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

QUY CHẾ

CHO VAY LẠI VỐN ODA TẠI NGÂN HÀNG PHÁT TRIỂN VIỆT NAM

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-HĐQL ngày /12/2008
của Hội đồng Quản lý Ngân hàng Phát triển Việt Nam)*

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

Quy chế này quy định về cho vay lại từ nguồn vay, viện trợ nước ngoài của Chính phủ (ODA) tại Ngân hàng Phát triển Việt Nam (sau đây gọi là NHPT) và được áp dụng đối với các Chương trình/dự án vay lại vốn ODA được Bộ Tài chính ủy

quyền cho NHPT thực hiện cho vay lại trong nước thông qua các Hợp đồng uỷ quyền cho vay lại.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

1. Cho vay lại: là việc NHPT thay mặt Bộ Tài chính/Nhà tài trợ cho Người vay lại vay một phần hoặc toàn bộ phần vốn ODA để thực hiện các Chương trình/dự án có khả năng thu hồi vốn hoặc theo chỉ định của Thủ tướng Chính phủ. Trong đó:

1.1 Cho vay lại không chịu rủi ro tín dụng: là việc NHPT cho Người vay lại vay lại vốn ODA, khi Người vay lại không trả được nợ vay đúng hạn, Bộ Tài chính sẽ chịu trách nhiệm trả nợ thay cho Người vay lại.

1.2 Cho vay lại chịu rủi ro tín dụng: là việc NHPT cho Người vay lại vay lại vốn ODA, khi Người vay lại không trả được nợ vay đúng hạn, NHPT sẽ chịu trách nhiệm trả nợ thay cho Người vay lại.

2. Nhà tài trợ: là Bên nước ngoài cung cấp tài chính cho Chương trình/dự án.

3. Người vay lại: là doanh nghiệp, tổ chức kinh tế là Chủ đầu tư các dự án; là UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương được vay lại vốn ODA cho các dự án đầu tư tại địa phương, ký Hợp đồng tín dụng ODA với NHPT hoặc ký Hiệp định vay phụ với Bộ Tài chính, nhận nợ vay vốn ODA với NHPT.

4. Hợp đồng uỷ quyền cho vay lại: là hợp đồng ký giữa Bộ Tài chính và NHPT về việc uỷ quyền cho NHPT thực hiện cho vay lại nguồn vốn ODA.

5. Hợp đồng tín dụng ODA: là Hợp đồng kinh tế được ký giữa Người vay lại và NHPT về việc cho vay lại và thu hồi nợ vốn vay ODA.

6. Hiệp định vay phụ: là Hợp đồng ký kết giữa Người vay lại và Bộ Tài chính về việc cho vay lại và thu hồi nợ vốn vay ODA theo quy định của Nhà tài trợ.

7. Phí dịch vụ cho vay lại: là khoản phí do Bộ Tài chính trả cho NHPT trong trường hợp Bộ Tài chính uỷ quyền cho NHPT quản lý, thu hồi khoản cho vay lại và không chịu rủi ro tín dụng.

8. Thời hạn cho vay: là khoảng thời gian từ khi rút vốn lần đầu đến khi trả hết nợ vay (gốc và lãi, phí) theo Hợp đồng tín dụng ODA/Hiệp định vay phụ.

9. Thời hạn ân hạn: là khoảng thời gian chưa phải trả nợ gốc, nhưng phải trả lãi (nằm trong thời hạn cho vay).

10. Kỳ hạn trả nợ: là khoảng thời gian quy định cho từng lần trả nợ trong thời gian trả nợ.

Điều 3. Nguyên tắc cho vay lại

1. NHPT cho vay đối với Chương trình/dự án có hiệu quả kinh tế-xã hội, có khả năng hoàn trả vốn vay hoặc theo chỉ định của Thủ tướng Chính phủ.

2. Người vay lại phải đảm bảo:

a. Sử dụng vốn vay đúng mục đích theo Chương trình/dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt và được quy định trong Hợp đồng tín dụng ODA/Hiệp định vay phụ;

b. Hoàn trả nợ gốc, lãi vay và các khoản phải trả khác đúng thời hạn đã ký kết trong Hợp đồng tín dụng ODA/Hiệp định vay phụ.

Điều 4. Hình thức cho vay lại

1. NHPT thực hiện cho vay lại theo Hợp đồng ủy quyền cho vay lại, không chịu rủi ro tín dụng:

NHPT có trách nhiệm tổ chức quản lý, thu hồi nợ vay ODA và được hưởng phí dịch vụ cho vay lại do Bộ Tài chính thanh toán bằng 1,5% trên số thu hồi nợ thực tế (bao gồm gốc, lãi và lãi chậm trả nếu có).

2. NHPT thực hiện cho vay lại theo Hợp đồng ủy quyền cho vay lại, chịu rủi ro tín dụng:

NHPT lựa chọn Chương trình/dự án vay vốn đúng đối tượng quy định tại Hợp đồng ủy quyền cho vay lại, chịu trách nhiệm thẩm định, duyệt vay, quy định lãi suất cho vay và tổ chức quản lý, thu hồi nợ vay và chịu rủi ro tín dụng. NHPT được hưởng chênh lệch lãi suất giữa lãi suất cho vay đối với Người vay lại và lãi suất vay từ Bộ Tài chính.

Điều 5. Điều kiện được vay lại

1. Đối với Chương trình/dự án:

a. Chương trình/dự án của các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế thuộc mọi thành phần kinh tế đáp ứng được các điều kiện sau:

- Phù hợp với danh mục và quy hoạch đầu tư phát triển của Nhà nước đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định hiện hành;
 - Phù hợp với điều kiện của nguồn vốn ODA và nội dung Hợp đồng ủy quyền cho vay lại NHPT đã ký với Bộ Tài chính.
- b. Được lập và trình duyệt theo đúng quy định hiện hành về quản lý đầu tư và xây dựng; quy định về quản lý và sử dụng nguồn vốn ODA. Hồ sơ dự án phải đảm bảo đầy đủ, hợp pháp, hợp lệ, chính xác và trung thực;
- c. Có hiệu quả về tài chính, có khả năng cân đối và hoàn trả nợ vay trong thời hạn vay vốn của Chương trình/dự án; được NHPT thẩm định hoặc thẩm định lại phương án tài chính, phương án trả nợ vốn vay của Chương trình/dự án (kể cả khi Chương trình/dự án đã có quyết định đầu tư).

2. Đối với Người vay lại:

- a. Người vay lại là các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế thuộc mọi thành phần kinh tế, phù hợp với quy định của Nguồn vốn ODA cho vay lại và Hợp đồng ủy quyền cho vay lại NHPT đã ký với Bộ Tài chính, đảm bảo các điều kiện sau:
- Có năng lực điều hành quản lý dự án thuộc lĩnh vực đầu tư. Có tình hình tài chính lành mạnh, không có lỗi trong 3 năm gần nhất, không có nợ quá hạn với các tổ chức tín dụng và không có nợ quá hạn đối với các khoản vốn vay nợ, viện trợ nước ngoài của Chính phủ tại thời điểm vay lại, không có các khoản nợ tồn đọng, quá hạn với ngân sách Nhà nước.
 - Đảm bảo được khả năng trả nợ. Trường hợp Chương trình/dự án mất cân đối nguồn trả nợ, Người vay lại phải đảm bảo huy động đủ nguồn hợp pháp khác ngoài nguồn thu của Chương trình/dự án để trả nợ.
 - Đảm bảo huy động đủ vốn đối ứng để thực hiện Chương trình/dự án đầu tư theo đúng tiến độ đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.
 - Thực hiện đúng các quy định về bảo đảm tiền vay theo quy định tại Điều 6 Quy chế này.
- b. Người vay lại là UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương được vay lại vốn ODA cho các dự án đầu tư tại địa phương, phù hợp với quy định của Nguồn vốn